TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NK** **THÀNH PHỐ CT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2020/DS-ST
Ngày: 09/12/2020
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NK, THÀNH PHỐ CT

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Q

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn T

Bà Hồ Thị Kim L

Thư ký phiên tòa: Bà Võ An T – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận NK, thành phố CT: Bà Nguyễn Thị Thùy N – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 722/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A(ACB).

Trụ sở chính: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 – (Giấy ủy quyền số 67/UQ-CTH.18 ngày 25/9/2019). Có mặt

Địa chỉ: 41-41B-41C Đường 30/4, phường Tân An (An Lạc cũ), quận NK, thành phố CT.

Bị đơn: Ông Dương Văn K, sinh năm 1980. Vắng mặt

Địa chỉ: 37Q16/7 Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận NK, thành phố CT.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm 1980. Vắng mặt

Địa chỉ: 37Q16/7 Nguyễn Văn Cừ, phường An Khánh, quận NK, thành phố CT.

NÔI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/4/2019, nguyên đơn Ngân hàng TMCP A (ACB) trình bàyy và yêu cầu:

ACB cấp tín dụng cho ông Dương Văn K theo Hợp đồng tín dụng trả góp số TDO.CN.44.040616 (Số tài khoản vay: 217675229) ngày 07/6/2016, chi tiết như sau:

Số tiền vay: 65.000.000 đồng (mục đích tiêu dùng)

Thời hạn vay: 36 tháng

Lãi suất vay trong hạn: 12%/năm

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình vay vốn, ông Dương Văn K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 10/01/2018 ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của ông Dương Văn K.

Tính đến ngày 18/02/2019, ông Dương Văn K còn nợ ACB các khoản sau:

Gốc: 34.822.000 đồng.

Lãi trong hạn: 2.600.000 đồng.

Lãi quá hạn: 7.573.785 đồng.

Phạt chậm trả: 1.000.000 đồng.

Tổng cộng: 45.995.785 đồng.

Nay yêu cầu ông Dương Văn K thanh toán nợ cho ACB tính đến ngày 18/02/2019 là 45.995.785 đồng (trong đó: Gốc: 34.822.000 đồng; lãi trong hạn: 2.600.000 đồng; lãi quá hạn: 7.573.785 đồng; phạt chậm trả: 1.000.000 đồng) và chịu lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ.

Tại phiên tòa, (đại diện nguyên đơn xác nhận số tiền phạt chậm trả theo đơn khởi kiện có sai sót, nên yêu cầu thay đổi số tiền phạt chậm trả là 800.000 đồng) nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn thanh toán nợ tính đến ngày 09/12/2020, ông K còn nợ ACB số tiền 57.287.045 đồng (Trong đó, Gốc: 34.822.000 đồng; Lãi trong hạn: 2.600.000 đồng; Lãi quá hạn: 19.065.045 đồng; Phạt chậm trả: 800.000 đồng) và chịu lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn và người liên quan vắng mặt nên không có ý kiến.

Ý kiến của Kiểm sát viên, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định. Về quan hệ tranh chấp, Tòa án xác định tranh chấp hợp đồng tín dụng là phù hợp. Về nội dung, ông K vay tiền Ngân hàng nhưng sau đó không trả nợ, nên chuyển qua nợ quá hạn. Tính đến ngày 09/12/2020, ông K còn nợ ACB số tiền 57.287.045 đồng (Trong đó, Gốc: 34.822.000 đồng; Lãi trong hạn: 2.600.000 đồng; Lãi quá hạn: 19.065.045 đồng; Phạt chậm trả: 800.000 đồng). Ông K đã vi phạm hợp đồng, nên Ngân hàng yêu cầu đòi nợ là có cơ sở.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn cư trú tại quận NK, thành phố CT, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận NK được quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; xác định đây là quan hệ tranh chấp về Hợp đồng tín dụng giữa cá nhân với pháp nhân không vì mục đích lợi nhuận được quy định tại khoản 14 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Bị đơn và người liên quan được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Ngày 07/6/2016, ông Dương Văn K ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP A– ACB (Hợp đồng số TDO.CN.44.040616) vay số tiền 65.000.000 đồng (mục đích vay tiêu dùng). Thời hạn vay: 36 tháng (Lãi suất vay trong hạn 12%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn).

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông K đã thanh toán được 30.178.000 đồng, còn lại 34.822.000 đồng. Đến ngày 21/11/2017, ông K ngưng không trả nợ tiếp nên số nợ trên chuyển sang nợ quá hạn vào ngày 10/12/2017.

Tạm tính đến ngày 09/12/2020, ông K còn nợ ACB số tiền 57.287.045 đồng (Trong đó, Gốc: 34.822.000 đồng; Lãi trong hạn: 2.600.000 đồng; Lãi quá hạn: 19.065.045 đồng; Phạt chậm trả: 800.000 đồng).

Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số nợ trên cho Ngân hàng.

Ngoài ra, bị đơn còn phải chịu lãi suất phát sinh cho Ngân hàng trên số nợ gốc tính từ ngày 10/12/2020 cho đến khi trả dứt nợ.

Yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định tại khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[4]. Về án phí DSST: Bị đơn chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về tạm ứng án phí: Nguyên đơn đã nộp 1.150.000 đồng (theo Biên lai số 008202 ngày 03/7/2019), sẽ được nhận lại số tiền trên.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Dương Văn K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A (ACB) tạm tính đến ngày 09/12/2020 số tiền 57.287.045 đồng (Trong đó, Gốc: 34.822.000 đồng; Lãi trong hạn: 2.600.000 đồng; Lãi quá hạn: 19.065.045 đồng; Phạt chậm trả: 800.000 đồng).

Ngoài ra, bị đơn còn phải chịu lãi suất phát sinh cho Ngân hàng trên số nợ gốc tính từ ngày 10/12/2020 cho đến khi trả dứt nợ.

Về án phí DSST: Bị đơn phải nộp 2.864.352 đồng.

Về tạm ứng án phí: Nguyên đơn được nhận lại 1.150.000 đồng (theo Biên lai số 008202 ngày 03/7/2019).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*

- TAND TP CT
- VKSND quận N
- THADS quận N
- Đương sự
- Lưu hồ sơ Tòa án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Q

Nôi nhaän:

- TAND TP Caàn Thô
- VKSND quaän OÂ Moân
- THADS quaän OÂ Moân
- Ñöông söï
- Löu hoà sô Toøa aùn

TM. HOÄI ÑOÀNG XEÙT XÖÛ
Thaåm phaùn – Chuû Toïa phieân toøa

Nguyeãn Hoàng Quaân

CAÙC HOÄI THAÅM NHAÂN DAÂN THAÅM PHAÙN-CHUÛ TOAÏ PHIEÂN TOAØ